

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (076) 3831447 – (076) 3831535

Fax: (076) 3831129

Email: cangangiang@angiangport.com.vn

Website: www.angiangport.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2015

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

- QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
- ĐỊA BÀN KINH DOANH
- THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC
- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- CÁC RỦI RO

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
- BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

03 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ
- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2016

04

BÁO CÁO CỦA

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2015
- ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

05

BÁO CÁO

BAN KIỂM SOÁT

- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
- ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**
- Tên tiếng Anh: **ANGIANG PORT JOINT-STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1600125108 đăng ký lần đầu ngày 29/03/2011 và thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh An Giang cấp
- Vốn điều lệ: 138.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
- Điện thoại: (076) 3831447 - (076) 3831535
- Fax: (076) 3831129
- Email: canganqiang@angiangport.com.vn
- Website: www.angiangport.com.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tiền thân	Cảng Mỹ Thới An Giang - một doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trên lĩnh vực cảng biển, được thành lập theo quyết định số 138/QĐ.UB.TC ngày 05 tháng 04 năm 1985 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh An Giang.
Năm 2011	Ngày 01/04/2011: chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Cảng An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600125108 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh An Giang cấp với vốn điều lệ là 138 tỷ đồng, trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nắm giữ 52,98% vốn điều lệ.
Năm 2015	Ngày 22/12/2015: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chính thức chuyển giao vốn Nhà nước nắm giữ tại CTCP Cảng An Giang về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Hoạt động kinh doanh kho bãi;
- Dịch vụ xếp dỡ và giao nhận hàng hóa;
- Dịch vụ bốc xếp và vận chuyển container bằng đường bộ;
- Dịch vụ hỗ trợ vận chuyển đường thủy;
- Dịch vụ cung ứng và sửa chữa tàu biển;
- Đại lý vận tải;
- Đại lý xăng dầu.



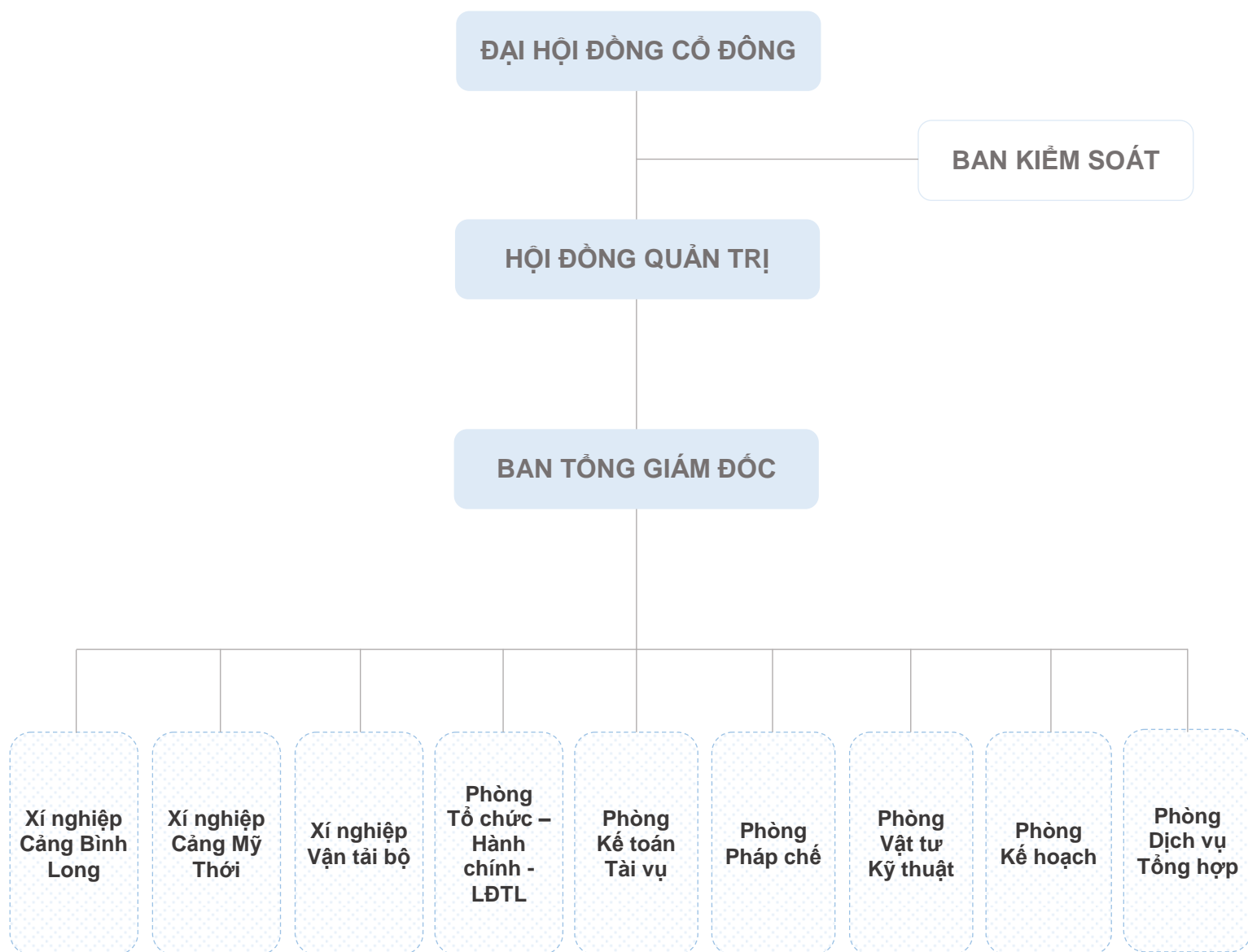
ĐỊA BÀN KINH DOANH



THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2003	<ul style="list-style-type: none">• Huân chương lao động Hạng 3 cho thành tích giai đoạn 1998 – 2002
Năm 2005 - 2009	<ul style="list-style-type: none">• Tập thể lao động xuất sắc 5 năm liền
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none">• Huân chương lao động Hạng 2 cho thành tích giai đoạn 2005 - 2009
Năm 2011	<ul style="list-style-type: none">• Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc do UBND tỉnh An Giang trao tặng
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none">• Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc do UBND tỉnh An Giang trao tặng• Bằng khen về thành tích xuất sắc trong việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do UBND tỉnh An Giang trao tặng
Năm 2013	<ul style="list-style-type: none">• Cờ thi đua về thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đầu khối thi đua do UBND tỉnh An Giang trao tặng• Bằng khen về thành tích xuất sắc trong việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do UBND tỉnh An Giang trao tặng• Bằng khen về thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2012 do Tổng Cục Thuế trao tặng
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none">• Bằng khen về thành tích chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế năm 2013 do Bộ trưởng Bộ Tài chính trao tặng• Bằng khen về thành tích có nhiều đóng góp trong công tác xã hội từ thiện tại tỉnh An Giang do UBND tỉnh An Giang trao tặng• Bằng khen về thành tích tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở do UBND tỉnh An Giang trao tặng• Bằng khen về thành tích xuất sắc trong việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do UBND tỉnh An Giang trao tặng• Bằng khen về thành tích đóng góp trong chương trình nhà ở Mái ấm công đoàn giai đoạn 2007 – 2015 do UBND tỉnh An Giang trao tặng
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none">• Cờ thi đua trong phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” năm 2014 do Liên đoàn lao động tỉnh An Giang trao tặng

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng nhân lực một cách có hiệu quả; gắn với xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại, nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp. Với việc tập trung nâng cao năng lực của đội ngũ điều hành sản xuất, giải quyết các thủ tục nhanh chóng, kịp thời cho chủ hàng, chủ tàu, tránh gây khó khăn, sách nhiễu vôi vĩnh chủ hàng, xác định đây là điều bắt buộc, tất yếu để đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.
- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào đầu tư, sản xuất kinh doanh; tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, chủ khách hàng, các nhà đầu tư, các công ty có tiềm lực trong nước, v.v... để tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, xây dựng thương hiệu Cảng An Giang ngày một lớn mạnh trên thị trường.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Bên cạnh quản lý, mở rộng đầu tư Cảng Mỹ Thới và Cảng Bình Long, trong tương lai Công ty cố gắng thực hiện các chủ trương của tỉnh An Giang nhằm phát triển cảng của tỉnh trở thành trung tâm đầu mối quan trọng của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.
- Tận dụng và khai thác mọi tiềm năng hiện có về con người, cơ sở vật chất kỹ thuật, lợi thế thị trường để giữ vững và mở rộng thêm nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh hơn nữa như phát triển các sản phẩm mới, dịch vụ mới đem lại hiệu quả tối đa cho Công ty.
- Tìm kiếm thêm nhiều đối tác lớn ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Bắc bao gồm các công ty chuyên về lĩnh vực hàng hải và vận tải biển, để khẳng định năng lực của cảng so với các cảng khác trong khu vực.
- Phát huy tinh thần truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn thể cán bộ công nhân viên, quyết tâm nâng cao chất lượng dịch vụ, cùng nhau xây dựng thương hiệu Công ty ngày càng phát triển và vững mạnh, tạo được sự tin tưởng của chủ hàng, chủ tàu trong và ngoài nước.
- Song song đó, Công ty liên kết với các đầu mối quan trọng ở vùng biên giới giáp ranh với tỉnh An Giang để phát triển khách hàng ở những quốc gia lân cận, đặc biệt là Cambodia.

CÁC RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Theo Tổng cục thống kê, tổng sản lượng trong nước (GDP) năm 2015 đã tăng 6,68% so với năm 2014. Mức tăng trưởng này cao hơn mức tăng của các năm 2011 – 2014 cho thấy sự phục hồi rõ nét của nền kinh tế. CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với mức bình quân năm 2014, là mức tăng thấp nhất so với 14 năm trở lại đây. Tiêu dùng trong nước, sức mua và tổng cầu tăng khá mạnh. Do hoạt động trong lĩnh vực cầu cảng, cho thuê kho bãi, vận tải, v.v... thì Công ty cổ phần Cảng An Giang cũng chịu sự ảnh hưởng từ sự thay đổi của nền kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng tốt sẽ ảnh hưởng tích cực đến tình hình hoạt động kinh doanh.

Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động khai thác cảng và dịch vụ xếp dỡ phục vụ cho nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là hoạt động xuất nhập khẩu. Sự tăng trưởng về xuất nhập khẩu luôn gắn liền với chính sách khuyến khích hay hạn chế xuất nhập khẩu của Chính phủ, tình hình đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và nền kinh tế thế giới. Trong năm 2015, tình hình kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái, tình hình thương mại quốc tế, lưu thông hàng hóa giữa các nước cũng như việc trao đổi hàng hóa giữa Việt Nam và thế giới còn gặp nhiều khó khăn, các chính sách về xuất nhập khẩu của Chính phủ chưa thật sự ổn định, tất cả những điều này tạo ra những ảnh hưởng không mấy tích cực cho sản lượng xuất nhập khẩu và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sản lượng và hiệu quả của Cảng phụ thuộc vào thời tiết, thiên tai, v.v... gây thiệt hại về đường sá, gây khó khăn cho việc vận hành các phương tiện thủy và bộ.

Rủi ro về luật pháp

Hoạt động trong thẩm quyền của pháp luật Việt Nam, Công ty tất yếu chịu những rủi ro do hệ thống pháp luật trong nước. Trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách, pháp luật sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Đối với Ngành kinh doanh cảng biển, ngoài việc chịu tác động của những thay đổi trong quy định của Luật doanh nghiệp, và sắp tới khi Công ty hoàn tất thủ tục giao dịch trên sàn UpCom thì sẽ đồng thời chịu sự ảnh hưởng của những thay đổi trong Luật chứng khoán và những luật liên quan khác, thì Ngành này còn phải gánh chịu thêm rủi ro của luật về cảng và rủi ro ở việc thay đổi chính sách Nhà nước.

Rủi ro cạnh tranh

Trong bối cảnh hội nhập mạnh mẽ như hiện nay, việc chính thức gia nhập WTO, ký kết các hiệp định quốc tế như TPP mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng. Tuy nhiên, sự gia tăng về số lượng cảng mới hình thành cũng như việc mở rộng hợp tác kinh doanh, liên doanh với các đối tác nước ngoài của các doanh nghiệp trong ngành, cùng với sự cạnh tranh về giá cước dịch vụ giữa các cảng trong khu vực sẽ gây không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Rủi ro dự án

Hiện Công ty đang trong giai đoạn tiếp tục triển khai dự án mở rộng cảng tại khu đất của Sở Giao thông Vận tải An Giang, một phần phía sau Trường Chính trị Tôn Đức Thắng và các hộ dân với quy mô 4,14 ha. Do đó, một trong những khó khăn mà Công ty phải đối mặt là vấn đề tiến độ thực hiện công trình mà đây hoàn toàn phụ thuộc vào việc đền bù, giải tỏa và tái định cư cho người dân tại khu vực. Do các chính sách về đất luôn thay đổi nên Công ty luôn phải cập nhật để đưa ra mức giá đền bù phù hợp cho người dân.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, v.v...

Rủi ro lãi suất

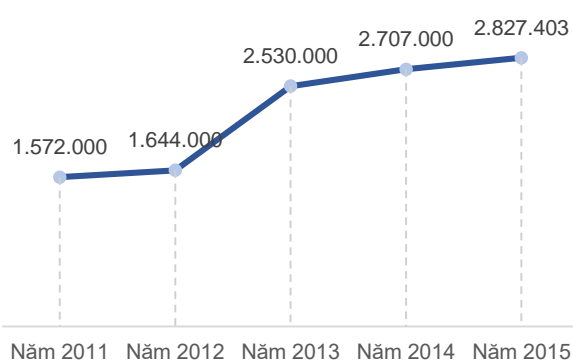
Phần lớn rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản tiền gửi/ các khoản vay có kỳ hạn với lãi suất thả nổi. Để quản lý rủi ro này, Công ty cần cân nhắc kỹ lưỡng để đưa ra các quyết định hợp lý đối với việc chọn thời điểm và kỳ hạn vay thích hợp, phù hợp với cơ cấu ngành để đạt được các lãi suất thả nổi cố định tối ưu nhất.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

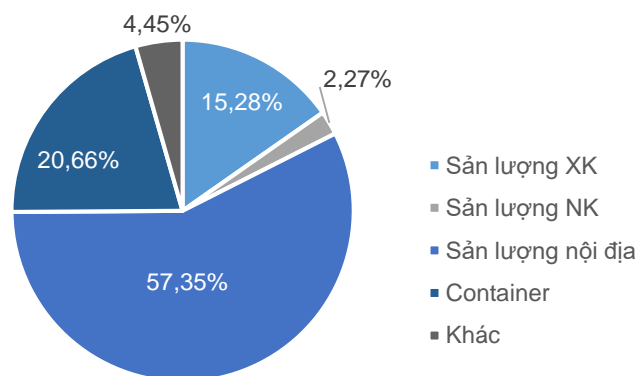
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Chỉ tiêu	ĐVT	TH2014	KH2015	TH2015	TH2015/ TH2014	TH2015/ KH2015
Tổng sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	2.707.219	2.800.000	2.827.403	104,44%	100,98%
• Sản lượng xuất khẩu	Tấn	354.584		431.949	121,82%	
• Sản lượng nhập khẩu	Tấn	57.937		64.175	110,77%	
• Sản lượng nội địa	Tấn	1.715.132		1.621.421	94,54%	
• Container	Tấn	506.280		584.175	115,39%	
• Khác		73.286		125.683	171,50%	
Tổng doanh thu	Triệu đồng	104.904	104.250	96.550	92,04%	92,61%
Tổng chi phí	Triệu đồng	84.398		78.562	93,09%	
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.506	20.500	17.988	87,72%	87,75%
Thuế TNDN	Triệu đồng	4.491		4.269	95,06%	
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	16.015	15.990	13.719	85,66%	85,80%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.033		885	85,67%	

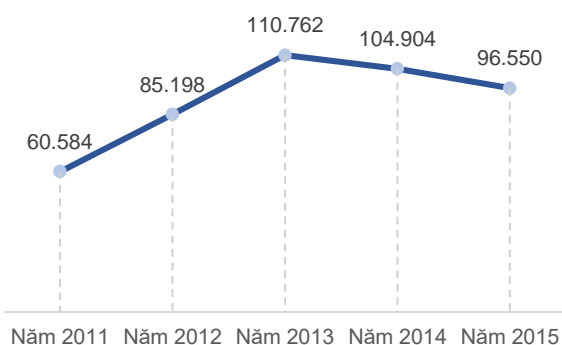
Sản lượng hàng hóa thông qua cảng
(tấn)



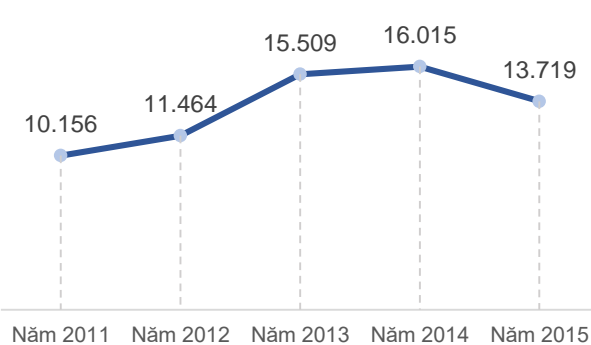
Cơ cấu sản lượng năm 2015



Doanh thu
(triệu đồng)



Lợi nhuận sau thuế
(triệu đồng)



Nhìn chung, trong năm 2015, mặc dù sản lượng tăng 4,44% so với năm trước và vượt gần 1% so với kế hoạch, tuy nhiên doanh thu và lợi nhuận lại đạt thấp hơn kế hoạch được giao và thấp hơn cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu năm 2015 đạt 96,6 tỷ đồng, bằng 92,04% năm 2014 và chỉ đạt 92,61% so với kế hoạch. Mặc dù chỉ tiêu doanh thu chung chưa đạt như kế hoạch đề ra nhưng đối với doanh thu của các bộ phận chính như: doanh thu XN Cảng Mỹ Thới, doanh thu XN Vận Tải Bộ, doanh thu XN Cảng Bình Long đều đạt xấp xỉ và vượt 100%, tuy nhiên có 02 bộ phận chưa đạt:

- Doanh thu của kho hàng giảm 32,3% so với kế hoạch và 12,4% so với cùng kỳ do giá lúa thấp, nông dân khó khăn trong việc tiêu thụ. Các công ty phân bón sản xuất cầm chừng chờ tăng giá, hơn nữa mặt hàng phân bón được bán tại các nhà máy nên việc đưa phân về các kho cũng giảm, nguyên nhân khách quan này kéo dài từ năm 2013 đến nay, mặc dù trong năm 2015 các công ty phân bón vẫn duy trì sản xuất, nhưng số lượng phân chưa mạnh, từ đó sản lượng lưu kho tại cảng cũng giảm theo.
- Doanh thu của bộ phận dịch vụ tổng hợp giảm 38,6% so với kế hoạch và 46,5% so với cùng kỳ, riêng nhiên liệu cung ứng cho tàu giảm 40,6% so với kế hoạch và 50% so với cùng kỳ. Doanh thu bộ phận dịch vụ giảm là do Cảng khai thác tàu nội địa nên chưa phát huy hết dịch vụ cảng biển, do ảnh hưởng giá nhiên liệu không ổn định và mức trích hoa hồng giảm từ 1.000 đồng xuống 800 đồng/lít, hơn nữa để giải quyết một số khách hàng còn nợ, công ty không cung ứng thêm nhiên liệu, từ đó đã hạn chế số lượng nhiên liệu bán cho khách hàng, bộ phận dịch vụ là bộ phận hỗ trợ nên cũng không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

Trong năm, Công ty hạch toán chi phí hợp lý, tiết kiệm được chi phí nhiên liệu so với định mức, tiết kiệm được chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa, v.v...trong sản xuất. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế năm 2015 chỉ đạt 13,7 tỷ đồng, giảm 14,20% kế hoạch và 14,34% so với cùng kỳ, do trong năm có phát sinh thêm các khoản ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:

- Năm 2015, Công ty phải chịu lãi chậm nộp cổ tức về Tổng Công Ty Đầu Tư và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước (SCIC). Tổng số tiền phải nộp là 1,1 tỷ đồng. Nguyên nhân là do chậm chuyển giao phần vốn Nhà nước tại CTCP Cảng An Giang về SCIC.
- Các khoản trích dự phòng: theo Thông Tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ Kế toán doanh nghiệp.
 - Trích quỹ dự phòng nợ khó đòi: 30% đối với khách hàng nợ từ 6 tháng đến 1 năm là 464.656.052 đồng và 50% đối với khách hàng từ 1 năm đến 2 năm là: 242.336.036 đồng. Việc trích quỹ dự phòng nợ chậm trả từ một số Công ty kinh doanh gạo không hiệu quả và bị chiếm dụng vốn trong quá trình kinh doanh nên Công ty không cân đối được nguồn tiền, chậm thanh toán các khoản phí dịch vụ cho cảng dẫn đến nợ tồn đọng lâu.
 - Trích quỹ dự phòng đầu tư vào Công ty Dầu khí Mekong: Tháng 06/2011 CTCP Cảng An Giang tham gia cổ đông sáng lập của Công Ty Xăng Dầu Dầu Khí An Giang với tổng số vốn điều lệ là 80 tỷ, trong đó Cảng An Giang góp vốn là 4,5 tỷ. Năm 2015 CTCP Cảng An Giang đã bị hoán đổi cổ phần của Công Ty Dầu Khí An Giang lấy cổ phần của Công Ty Dầu Khí MeKong theo tỉ lệ 1:0,96 nên giá trị góp vốn giảm còn 4,32 tỷ, theo qui định năm 2015 Công ty phải trích quỹ dự phòng đầu tư từ khoản lỗ, giá trị hoán đổi cổ phần của Công Ty Dầu Khí MeKong là: 1.136.430.610 đồng. Chính vì những nguyên nhân trên đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty chưa đạt như kế hoạch đề ra.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông Bùi Thành Hiệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh	04/12/1967
Địa chỉ	225 Lê Văn Nhung, K. Bình Long 3, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính Kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 1996 – 1998: Trưởng phòng Dịch vụ tổng hợp Cảng Mỹ Thới- Năm 1998 – 2000: Phó Giám đốc Cảng Mỹ Thới An Giang- Năm 2000 – 2011: Giám đốc Cảng Mỹ Thới An Giang- Tháng 04/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">- Ủy viên thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp An Giang, Bí thư Đảng ủy CTCP Cảng An Giang- Ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
Số cổ phần sở hữu cá nhân	2.400 cổ phần, chiếm 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết

2. Ông Trần Văn Cam – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh	01/07/1971
Địa chỉ	27B10 Trần Quốc Toản, khóm Đông Hưng, P. Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang.
Trình độ học vấn	Cử nhân Quản trị doanh nghiệp
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 2005 – 2007: Đội trưởng đội KĐGNHH.KH Cảng Mỹ Thới An Giang- Năm 2007 – 2010: Phó phòng Điều độ kiêm Đội trưởng Đội KĐGNHH.KH- Năm 2010 – 2011: Trưởng phòng TCHC-LĐTL- Tháng 04/2011 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng TCHC - TĐTL
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none">- Đảng ủy viên - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang- Chủ tịch Công đoàn CTCP Cảng An Giang
Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.200 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số cổ phần đại diện phần vốn góp của Công đoàn Công ty cổ phần Cảng An Giang	117.000 cổ phần, chiếm 0,85% số cổ phần có quyền biểu quyết

3. Ông Trần Tấn Phong – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh	18/05/1976
Địa chỉ	93/5C Phạm Ngũ Lão, P. Mỹ Phước, TP Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 2004 – 2007: Phó phòng Kỹ thuật Vật tư Cảng Mỹ Thới- Năm 2007 – 2010: Q. Trưởng phòng Điều độ, Trưởng phòng Điều độ- Tháng 04/2011 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Đảng ủy viên - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang
Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.300 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết

4. Ông Nguyễn Văn Cơ – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh	02/08/1968
Địa chỉ	42A/48 Trung Hưng, P. Mỹ Thới, TP Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 2001 – 2003: Đội trưởng Đội cung ứng Dịch vụ Cảng Mỹ Thới An Giang- Năm 2003 – 2006: Phó phòng Kế toán tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang- Năm 2006 – 2007: Q. Trưởng phòng Kế toán tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang- Năm 2007 – 2011: Trưởng phòng Kế toán tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang- Tháng 04/2011 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Đảng ủy viên - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang
Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.800 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết

5. Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1978
Địa chỉ	20/10 Quốc lộ 91, P. Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	Năm 2011 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.579.000 cổ phần, chiếm 11,44% số cổ phần có quyền biểu quyết

6. Ông Nguyễn Việt Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1952
Địa chỉ	16 Nguyễn Du, P. Mỹ Bình, TP Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 1969 – 1972: Chiến sĩ tình đội An Giang- Năm 1972 – 1975: Trường học sinh Miền Nam- Năm 1982 – 2000: Phó Giám đốc Cảng Mỹ Thới, Giám đốc Cảng Mỹ Thới, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải An Giang, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải An Giang- Năm 2000 – 2010: Bí thư Thành ủy Thành phố Long Xuyên- Năm 2011 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không có

7. Ông Lê Văn Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1954
Địa chỉ	32 Trần Nhật Duật, P Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang.
Trình độ học vấn	Cử nhân Luật
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 1975: Giáo viên, cán bộ Phòng giáo dục Huyện Châu Thành, An Giang- Năm 1978: Tham gia quân đội- Năm 1983: Chuyển ngành về Công ty Xuất khẩu Long Xuyên- Năm 1986: Phó Giám đốc Công ty Lâm sản TP, Long Xuyên- Năm 1990: Làm việc tại Công ty Vật tư Tổng hợp An Giang- Năm 1994: Phó Phòng TCHN Công ty Xăng dầu An Giang- Năm 2005: Phó Trưởng ban Phát triển Cửa hàng Công ty Xăng dầu An Giang- Năm 2010: Trợ lý BGD về pháp luật Công ty Xăng dầu An Giang, Luật sư doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang)- Tháng 04/2011 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng Văn phòng luật sư Lê Văn Phúc – Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.
Số cổ phần sở hữu cá nhân	529.000 cổ phần, chiếm 3,8% số cổ phần có quyền biểu quyết

Thành viên Ban Kiểm soát

1. Bà Nguyễn Thị Bạch Mai – Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh	09/01/1964
Địa chỉ	10 Ngô Lợi, xóm Bình Thới 2, Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang
Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính Kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 1993 – 1994: Phó Phòng Kế toán Cảng Mỹ Thới- Năm 1994 – 2001: Kế toán trưởng Cảng Mỹ Thới- Năm 2001 – 2010: Phó Giám đốc Cảng Mỹ Thới- Tháng 04/2011 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Trưởng ban thu hồi công nợ CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Bí thư – Đảng ủy CTCP Cảng An Giang
Số cổ phần sở hữu cá nhân	2.700 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết

2. Ông Nguyễn Minh Hải – Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh	20/12/1979
Địa chỉ	5B3 Nguyễn Khuyến, Bình Thới 2, P. Bình Khánh, TP Long Xuyên, An Giang.
Trình độ học vấn	Cử nhân Hành chính
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 2002 – 2009: Nhân viên Bảo hiểm Bảo Việt An Giang- Năm 2009 – 2014: Nhân viên phòng Pháp chế CTCP Cảng An Giang- Tháng 04/2014 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Nhân viên phòng Pháp chế CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần sở hữu cá nhân	Không có

3. Trần Thị Thúy Hạnh – Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh	17/03/1983
Địa chỉ	44/1A Trung An, P. Mỹ Thới, TP Long Xuyên, An Giang.
Trình độ học vấn	Cử nhân Anh văn
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Năm 2006 – 2012: Nhân viên phòng Kế hoạch CTCP Cảng An Giang- Tháng 04/2012 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Nhân viên phòng Kế hoạch CTCP Cảng An Giang
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số cổ phần sở hữu cá nhân	400 cổ phần chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết

Thành viên Ban Tổng Giám đốc

1. Ông Bùi Thành Hiệp - Tổng Giám đốc

Xem phần Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

2. Ông Trần Văn Cam - Phó Tổng Giám đốc

Xem phần Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

3. Ông Trần Tấn Phong - Phó Tổng Giám đốc

Xem phần Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

4. Ông Nguyễn Văn Cơ – Kế toán trưởng

Xem phần Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

Tình hình thay đổi nhân sự trong năm: Không có



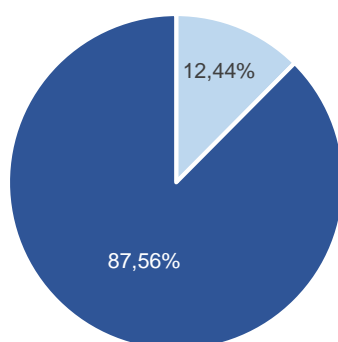
Số lượng cán bộ công nhân viên

(tính đến ngày 31/12/2015)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Khối quản lý	27	12,44%
2	Khối sản xuất	190	87,56%
Tổng cộng		217	100%

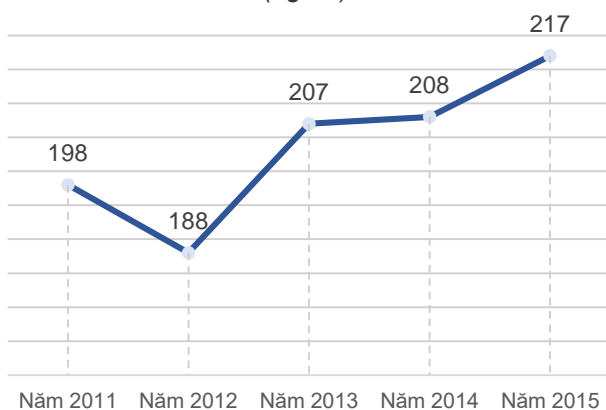
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	2015 so với 2014
Tổng số lượng cán bộ công nhân viên	Người	207	208	217	104,33%
Thu nhập bình quân	Đồng/người /tháng	6.100.000	6.270.000	6.800.000	108,45%

Biểu đồ cơ cấu lao động theo loại lao động

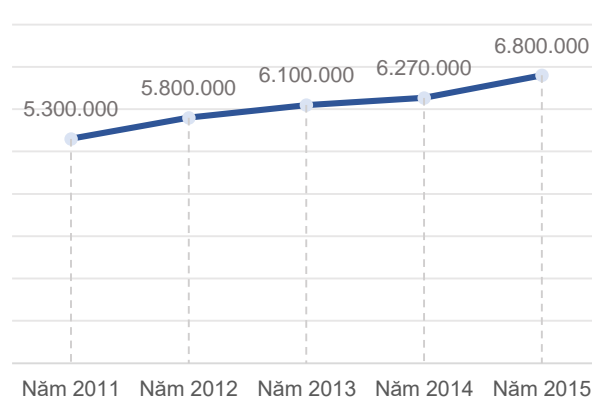


■ Khối quản lý ■ Khối sản xuất

Tổng số lượng cán bộ công nhân viên (người)



Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)



Chính sách cho người lao động

Về đào tạo

Hàng năm Công ty có kế hoạch hỗ trợ, tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi tập huấn, vận hành thử công nghệ mới, khảo sát thực tế tại cảng lớn khác để học tập kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh. Đối với công nhân bốc xếp thủ công, Công ty đã mở các lớp huấn luyện về an toàn lao động và các lớp kỹ thuật bốc xếp hàng hóa.

Chính sách phúc lợi

- *Chính sách lương và phụ cấp*

Việc áp dụng chính sách lương khoán cho từng bộ phận trực thuộc nhằm khuyến khích hiệu quả sản xuất của các đơn vị. Bên cạnh đó, Công ty cũng ban hành, sửa đổi một số chính sách lương để phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty vào từng thời điểm nhằm tạo động lực khuyến khích đội ngũ cán bộ công nhân viên, người lao động làm việc tích cực hơn.

Chính sách phụ cấp như: phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, phụ cấp công tác, v.v... Các khoản phụ cấp này nhằm giúp cho cán bộ công nhân viên, người lao động có trách nhiệm hơn trong thực hiện nhiệm vụ được giao, yên tâm công tác.

- *Chế độ bảo hiểm*

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm. Nhiều năm liền Công ty thực hiện tốt công tác bảo hiểm và nhận bằng khen của cơ quan Bảo hiểm xã hội Tỉnh.

- *Chính sách khen thưởng*

Chính sách khen thưởng được áp dụng nhằm tạo động lực trong công tác cho cán bộ công nhân viên gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như:

- Tháng lương 13;
- Thưởng theo thành tích công việc tổng kết năm, thưởng thành tích đột xuất;
- Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Chế độ chính sách khác

Công ty có chế độ thưởng vào các ngày lễ lớn như 30/4, Quốc khánh 02/09, kỷ niệm ngày thành lập Công ty, tổ chức nghỉ mát hàng năm, v.v...; duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: chi tiền ăn giữa ca, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên khi gia đình khó khăn, hoạn nạn, v.v... Ngoài ra, cán bộ nhân viên nữ được hỗ trợ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam.

Về điều kiện làm việc

Thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn quy trình, quy phạm biện pháp làm việc an toàn, chế độ chính sách BHLĐ, xây dựng nội quy lao động, PCCN.

Thực hiện chủ trương “An toàn để sản xuất, sản xuất phải an toàn”, trong những năm qua công tác ATVSLĐ-BHLĐ đã được đặc biệt quan tâm, chú trọng, các tiêu chí liên quan được đưa vào các hội nghị, Nghị quyết của Công ty được quán triệt, nhắc nhở thường xuyên tại các đơn vị trực thuộc, hàng năm Công ty có tổ chức mở lớp huấn luyện về ATVSLĐ, có biển báo, nội quy, quy định kỹ thuật vận hành máy được niêm yết tại nơi trực tiếp sản xuất.

Thực hiện nghiêm đăng ký, kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ, VSLEĐ.

Hàng năm Công ty xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch trang bị BHLĐ kịp thời đầy đủ cho người lao động. Đồng thời đề ra các biện pháp kỹ thuật an toàn lao động nhằm cải thiện điều kiện lao động, phòng chống tai nạn lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động, có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật về làm thêm, làm đêm, độc hại, tiền ăn giữa ca; có chế độ về thời giờ nghỉ ngơi đối với người làm việc nặng nhọc, độc hại, v.v... quan tâm thực hiện tốt chính sách của Nhà nước đối với lao động nữ.

Trong năm, Công ty đã tiến hành trang bị đầy đủ máy móc trang thiết bị văn phòng, cải thiện điều kiện làm việc và tạo điều kiện nâng cao trình độ nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, tăng cường phúc lợi về vật chất và tinh thần cho người lao động nhằm giúp người lao động phát huy có hiệu quả năng lực, chuyên môn.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Về công tác đầu tư

Đẩy mạnh các hạng mục đầu tư trọng điểm, nhất là các phương tiện thiết bị như:

- 02 gàu cạp cát 3,5 m³, 01 xe ô tô khách 29 chỗ, 02 xe ô tô đầu kéo container hiệu Dong Feng, 10 sơ mi rơ-mooc, 02 sàlan ponton, 01 máy bơm nước PCCC để đáp ứng nhu cầu vận chuyển container tại các nhà máy trong và ngoài tỉnh;
- 01 tàu đò 75 chỗ phục vụ đưa rước công nhân làm hàng các tàu trên sông, v.v...

Các thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước. Các hạng mục đầu tư khi đưa vào sử dụng đều đem lại hiệu quả thiết thực.

Về thực hiện các dự án

Năm 2015, Công ty hoàn chỉnh các thủ tục để lập quy hoạch chi tiết đồ án 1/500 mở rộng cảng đối với khu đất Sở Giao thông Vận tải An Giang, một phần phía sau Trường Chính trị Tôn Đức Thắng và các hộ dân, với quy mô 4,14 ha.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	2015 so với 2014
1	Tổng tài sản	164.727	167.583	101,73%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	102.900	94.930	92,25%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.478	19.255	94,03%
4	Lợi nhuận khác	28	-1.267	
5	Lợi nhuận trước thuế	20.506	17.988	87,72%
6	Lợi nhuận sau thuế	16.015	13.719	85,66%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	1.033	885	85,67%

(ĐVT: triệu đồng)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,95	4,85
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,67	4,71
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	6,08	8,20
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,47	8,93
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	32,28	33,73
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,62	0,57
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	15,56	14,45
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,35	8,89
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	9,72	8,26
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	19,90	20,28

TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Cổ phiếu

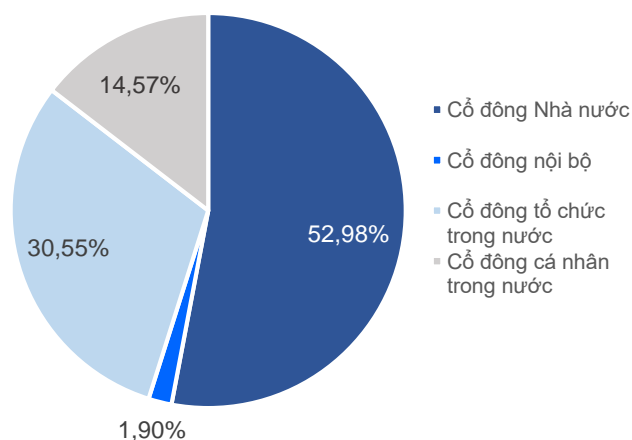
Tổng số cổ phần phát hành: 13.800.000 cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 13.800.000 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 0

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Cơ cấu cổ đông
(tính đến ngày 10/03/2016)



Cơ cấu cổ đông

(tính đến ngày 10/03/2016)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	7.311.600	73.116.000.000	52,98%
II	Cổ đông nội bộ	262.400	2.624.000.000	1,90%
III	Cổ đông trong nước	6.226.000	62.260.000.000	45,12%
	Cổ đông tổ chức	4.216.000	42.160.000.000	30,55%
	Cổ đông cá nhân	2.010.000	20.100.000.000	14,57%
IV	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
V	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	13.800.000	138.000.000.000	100%

Danh sách cổ đông lớn

(tính đến ngày 10/03/2016)

STT	Tên nhà đầu tư	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	7.311.600	52,98%
2	Công ty TNHH MTV XNK Hùng Anh	1.579.000	11,44%
3	Công ty cổ phần Vận tải thủy Tân Cảng	800.000	5,80%
4	Công ty cổ phần Đầu tư Đại Tấn Lộc	700.000	5,07%
5	Cao Lương Tri	700.000	5,07%
	Tổng cộng	11.090.600	80,36%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đối với việc giữ gìn bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp và cộng đồng

Xác định được tầm quan trọng của việc giữ gìn bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp và cộng đồng, Công ty đã tích cực thực hiện phong trào “Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động” mang một mục đích, ý nghĩa hết sức sâu sắc, thiết thực đối với người lao động. Hàng năm đơn vị đều đề ra chương trình kế hoạch và biện pháp cụ thể để cải thiện môi trường lao động như trồng cây xung quanh hành lang Công ty, xây dựng vườn hoa cây cảnh trước cổng công sở tạo bóng mát, sửa sang tu bổ hệ thống đường đi, nâng cấp các bãi chứa hàng, cầu cảng trong đơn vị, v.v... làm cho môi trường lao động, khu vực sản xuất được cải thiện tốt hơn, giảm bớt ô nhiễm tiếng ồn, đảm bảo tốt an toàn vệ sinh lao động cho công nhân.

Được Liên đoàn Lao động tỉnh An Giang tặng cờ thi đua về thành tích xuất sắc trong phong trào “Xanh-Sạch-Đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động” năm 2013, 2014.

Đối với công tác xã hội, từ thiện và trách nhiệm cộng đồng

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xóa đói, giảm nghèo, Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc đã ủng hộ 50 triệu đồng cho “Quý vì người nghèo” của Tỉnh, đồng thời hỗ trợ xây dựng cầu, đường nông thôn, hỗ trợ xây nhà tình nghĩa nhà Đại đoàn kết, phụng dưỡng 2 mẹ Việt Nam Anh hùng. Không chỉ vậy, toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty còn đóng góp 01 ngày lương để ủng hộ chương trình “Nghĩa tình biên giới, biển đảo quê hương”, hỗ trợ cho các gia đình chính sách, các cựu lãnh đạo về hưu trong ngành gặp khó khăn để vui xuân đón Tết. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn kết hợp với Bệnh viện Đa khoa An Giang khám và phát thuốc cho bệnh nhân nghèo, v.v... Trong năm 2015 thực hiện công tác xã hội từ thiện, với tổng số tiền 600 triệu đồng.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thế giới và khu vực năm 2015 có nhiều diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm; giá dầu thô giảm mạnh, giá hàng hóa cơ bản tiếp tục giảm, việc giảm giá đồng nhân dân tệ, suy giảm tăng trưởng của một số nền kinh tế lớn, v.v... đã gây tác động tiêu cực nhất định đến nền kinh tế nước ta. Năm 2015 cũng là năm cuối cùng thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và là năm kỷ niệm nhiều sự kiện trọng đại của đất nước; năm tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XII của Đảng.

Tại Tỉnh An Giang, hai mặt hàng chủ lực là gạo và thủy sản tiếp tục gặp khó khăn cả về giá cả và thị trường tiêu thụ. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo sáng suốt của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cảng An Giang đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 đề ra gồm: sản lượng 2.827.403 tấn, đạt 101% kế hoạch năm và bằng 104,4% so với cùng kỳ. Để đạt được thành tựu trên, Công ty có những thuận lợi và đối diện không ít khó khăn.

Thuận lợi:

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh để kịp thời đề ra phương hướng đúng đắn nâng cao hiệu quả sản xuất. Trước tình hình kinh tế xã hội luôn diễn biến phức tạp đan xen những thuận lợi và khó khăn, HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn đề ra giải pháp kịp thời, phù hợp để động viên cán bộ công nhân viên và người lao động chung sức giải phóng tàu nhất là lúc cao điểm tàu nhiều. Với đội ngũ nhân viên nhiệt tình, công nhân cơ giới nhiều năm kinh nghiệm có tay nghề cao cùng với lực lượng lớn công nhân thủ công đã tạo nên sức mạnh to lớn giúp Công ty đạt được thành tựu cao qua các năm.
- Cùng với sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh, sự ủng hộ của các Sở ban ngành, sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước như: Cảng Vụ Hàng Hải An Giang, Cảng Vụ Đường Thủy Nội Địa, Hải Quan cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, Đoàn Biên Phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, Kiểm Dịch Y Tế Quốc Tế, Kiểm Dịch Thực Vật của các cơ quan quản lý Nhà nước. Sự kết hợp chặt chẽ, tin tưởng của chủ hàng, chủ tàu, đại lý nên Công ty cổ phần Cảng An Giang đã đạt những mức tăng trưởng nhất định.

Khó khăn:

Công tác quy hoạch hệ thống cảng biển còn nhiều bất cập dẫn đến sự cạnh tranh ngày một quyết liệt giữa các cảng lân cận, nhất là đối với nhóm cảng biển Đồng Bằng Sông Cửu Long. Do hạ tầng giao thông cảng biển còn nhiều hạn chế, cửa luồng Định An chưa tiếp nhận được tàu có trọng tải lớn vào các cảng trên Sông Hậu (chỉ tiếp nhận được tàu từ 5.000 tấn trở xuống), hàng hóa của khu vực phải trung chuyển lên khu vực các cảng TP. Hồ Chí Minh xuất lên các tàu lớn. Mặt khác, trên khúc sông chưa đầy 2 km từ cảng về phía hạ lưu có tới 03 Cảng hoạt động đã chia sẻ thị phần sản lượng. Sự xuất hiện Tân Cảng Thốt Nốt, Cảng Bảo Mai luôn là thách thức và gây nhiều khó khăn nhất là về sản lượng container đòi hỏi phải có chiến lược phát triển bền vững trong tương lai.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015

- **Sản lượng hàng hóa thông qua cảng:** 2.827.403 tấn, tăng 4,44% so với cùng kỳ và vượt 1% kế hoạch
Trong đó:
 - Sản lượng xuất khẩu: 431.949 tấn;
 - Sản lượng nhập khẩu: 64.175 tấn;
 - Sản lượng nội địa: 1.621.421 tấn;
 - Container: 584.175 tấn;
 - Sản lượng khác: 125.683 tấn;
- **Tổng doanh thu:** 96,5 tỷ đồng, đạt 92,61% kế hoạch đề ra và giảm 8% so với năm 2014;
- **Tổng chi phí:** 78,6 tỷ đồng, giảm 7% so với năm 2014;
- **Lợi nhuận trước thuế:** 18 tỷ đồng, đạt 87,8% kế hoạch và giảm gần 13% so với năm 2014;
- **Lợi nhuận sau thuế:** 13,7 tỷ đồng, đạt 85,8% kế hoạch và giảm gần 15% so với năm 2014;
- **Nộp NSNN:** 17,3 tỷ đồng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2015 so với năm 2014
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	49.732	30,19%	53.439	31,89%	107,45%
Tài sản dài hạn	114.995	69,81%	114.144	68,11%	99,26%
Tổng tài sản	164.727	100,00%	167.583	100,00%	101,73%

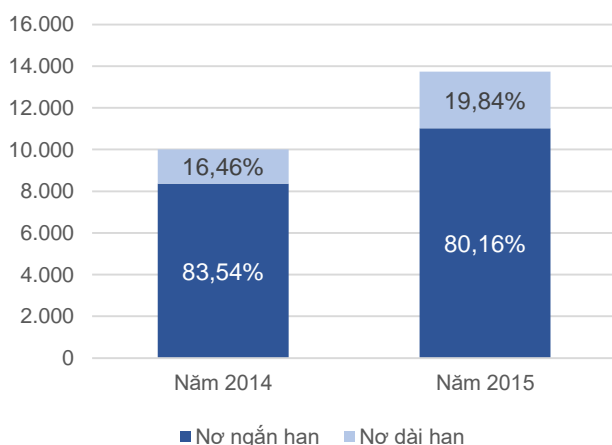
Tình hình tài sản năm 2015 của Công ty cổ phần Cảng An Giang không có nhiều biến động. Tổng tài sản năm 2015 đạt 167,6 tỷ đồng, tăng gần 2% so với năm 2014. Trong đó tài sản dài hạn chiếm đa số với tỷ trọng 68,11% trong cơ cấu tài sản. Giá trị tài sản năm 2015 là 114,1 tỷ đồng, giảm gần 1% so với cùng kỳ, trong đó phần lớn là tài sản cố định chiếm 84,32%.

Tài sản ngắn hạn có giá trị 53,4 tỷ đồng, tăng hơn 7% so với năm trước đó, chủ yếu là do lượng tiền mặt tăng từ 8,1 tỷ đồng năm 2014 lên 17,5 tỷ đồng năm 2015.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2015 so với năm 2014
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	8.365	83,54%	11.015	80,16%	131,68%
Nợ dài hạn	1.648	16,46%	2.727	19,84%	165,47%
Nợ phải trả	10.013	100,00%	13.742	100,00%	137,24%

Cơ cấu nợ phải trả



Về cơ cấu nợ, nợ ngắn hạn vẫn chiếm đa số với tỷ trọng 80,16%. Về giá trị, nợ phải trả trong năm 2015 đạt 13,7 tỷ đồng, tăng 37,2% so với năm trước đó. Trong đó, nợ ngắn hạn là 11 tỷ đồng, tăng 31,7% do phát sinh khoản phải trả với SCIC và nợ dài hạn là 2,7 tỷ đồng tăng 65,5% so với năm trước do phát sinh khoản vay với Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – chi nhánh An Giang để bổ sung vốn thanh toán mua tài sản cố định.

CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Về công tác quản lý, khai thác điều hành

- Ban điều hành công ty đã chỉ đạo, đưa ra những quy chế, quy định kịp thời, đột phá trong khâu đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất. Bố trí nhân sự phù hợp, tăng cường lực lượng công nhân thủ công kịp thời. Ngoài ra, luôn quan tâm đến khách hàng, có chính sách ưu đãi để thu hút khách hàng.
- Tổ chức sản xuất hợp lý, công tác khai thác đã có nhiều biện pháp cụ thể nhằm tổ chức sản xuất linh hoạt, giảm chi phí, tăng năng suất lao động. Điều chỉnh kịp thời giá cước sao cho phù hợp với giá cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo kinh doanh hiệu quả. Công tác thực hành tiết kiệm tiếp tục được duy trì và đạt được các mục tiêu đề ra. Các hạng mục đầu tư, sửa chữa đã được đẩy nhanh tiến độ, kịp thời đưa vào khai thác. Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổ chức các hội nghị và các hoạt động trọng tâm của Công ty kịp thời, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ. Tình hình trật tự trị an được giữ vững, công tác an toàn lao động thực hiện tốt. Việc làm và thu nhập của cán bộ công nhân viên được duy trì và ổn định.
- Ban Tổng Giám đốc luôn có những bước đột phá trong khâu khai thác khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng; tạo điều kiện để các khách hàng gặp gỡ, trao đổi nhất là khách hàng bốc xếp và vận chuyển container để hình thành một chuỗi cung ứng khép kín từ đầu các Cảng thành phố Hồ Chí Minh về Cảng Mỹ Thới để đi tới các kho, nhà máy. Từ đó giúp khách hàng tiết kiệm được chi phí, giảm giá thành tạo thế mạnh trong thời kỳ cạnh tranh.
- Duy trì các cuộc giao ban tuần và nâng cao chất lượng giao ban tháng để các bộ phận phụ trách các phòng ban, xí nghiệp trực thuộc nắm vững tiến độ thực hiện các dự án và các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức sản xuất. Tất cả thông tin sản xuất kịp thời phản ánh trong các cuộc họp để nhận được sự chỉ đạo ban Tổng giám đốc, ban điều hành Công ty.
- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị đúng thời gian và có chất lượng cao sau mỗi quý theo đúng điều lệ của công ty.

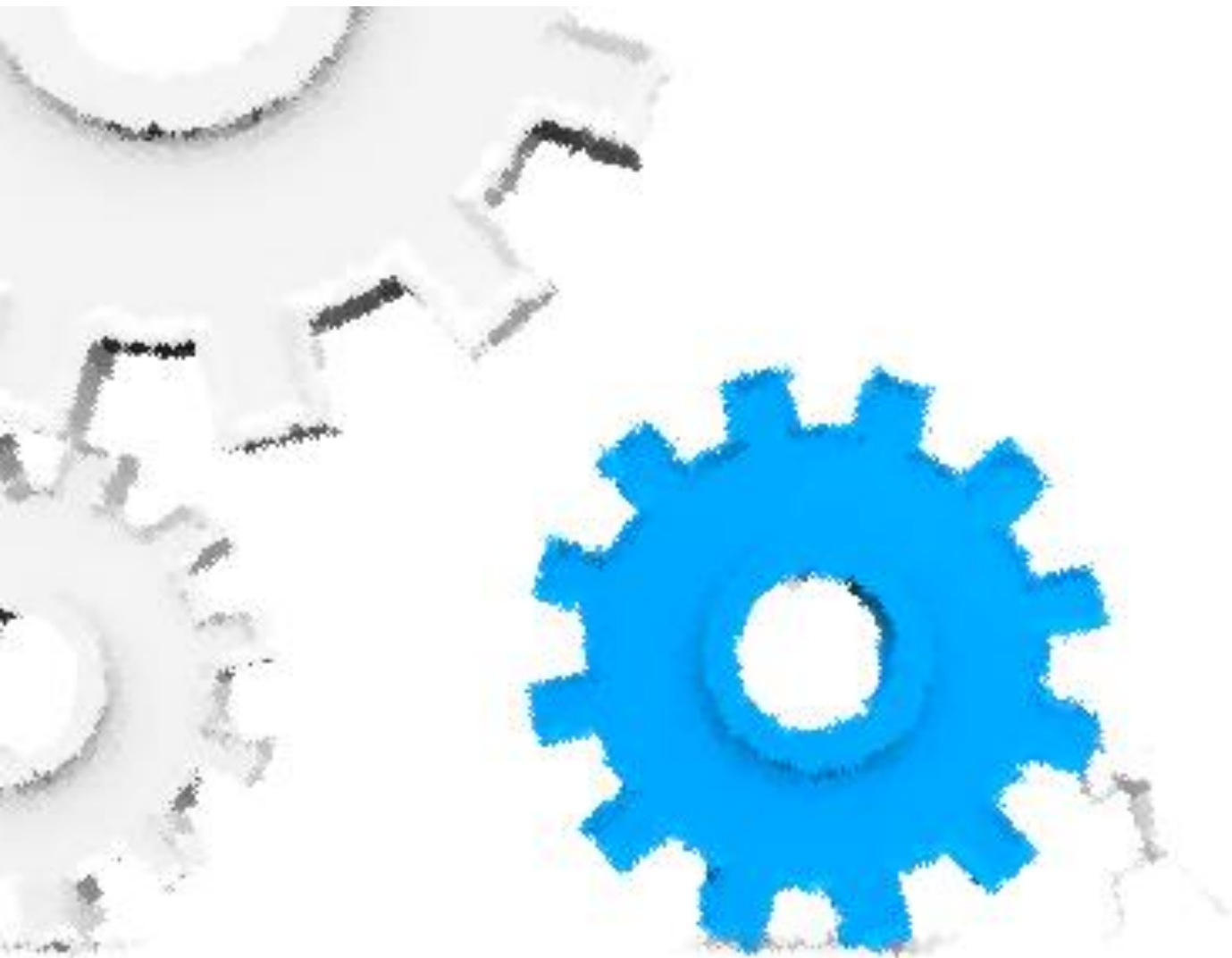
Về công tác quản lý kỹ thuật

- Trong năm qua, công tác kỹ thuật luôn được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của cấp Ủy, Ban Tổng giám đốc. Từ đó đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho phòng Kỹ Thuật Vật Tư làm tốt công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện, thiết bị, quản lý chặt chẽ việc sử dụng nhiên liệu, cấp phát vật tư, công cụ dụng cụ.
- Năm 2015, xưởng cơ khí đã thực hiện hơn 300 lượt sửa chữa thường xuyên các phương tiện. Trong đó trùng tu, đại tu máy 06 phương tiện. Hoán cải hệ trung gian các cầu để giảm hao mòn cáp, từ đó tăng thời gian sử dụng cáp. Hoán cải, chế lại hộp nhông tải chính từ nhông sang sên để việc sửa chữa, thay thế dễ dàng.
- Hoán cải nhông hộp số cầu IHI để tăng vòng tua hoạt động của cần cầu nhằm tăng năng suất làm việc. Việc sửa chữa thường xuyên các phương tiện đã khắc phục kịp thời những khiếm

khuyết các cơ cấu truyền động, làm tăng tuổi thọ sử dụng công cụ dụng cụ, từ đó đã tiết kiệm cho Công ty hơn 200 triệu đồng.

Về công tác đầu tư xây dựng

- Tổng kinh phí đầu tư xây dựng & mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ trong năm 2015 là 8.588.000.000 đồng. Trong đó:
 - 02 gàu cạp cát 3,5 m³ : 120.000.000 đồng
 - 01 xe ô tô khách 29 chỗ : 473.000.000 đồng
 - 01 tàu đò 75 chỗ : 487.000.000 đồng
 - 02 xe ô tô đầu kéo container hiệu Dong Feng : 2.146.000.000 đồng
 - 10 sơ mi rơ-mooc : 2.197.000.000 đồng
 - 02 sàlan ponton : 3.100.000.000 đồng
 - 01 máy bơm nước PCCC : 65.000.000 đồng
- Việc đầu tư đầu kéo container và sơ mi rơ-mooc kịp thời trang bị cho Xí nghiệp Vận tải bộ nhằm giải phóng hàng hóa đáp ứng nhu cầu khách hàng tại các nhà máy.
- Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản công ty thường xuyên mở các cuộc họp trao đổi và tìm ra phương hướng đầu tư các trang thiết bị mới sao cho mang lại hiệu quả cao nhất. Trong năm 2015 công tác đầu tư luôn đáp ứng kịp thời cho việc sản xuất kinh doanh như việc đầu tư tàu đò 75 chỗ đưa công nhân ra tàu làm hàng đúng giờ quy định đảm bảo năng suất xếp dỡ và phục vụ tốt khách hàng.



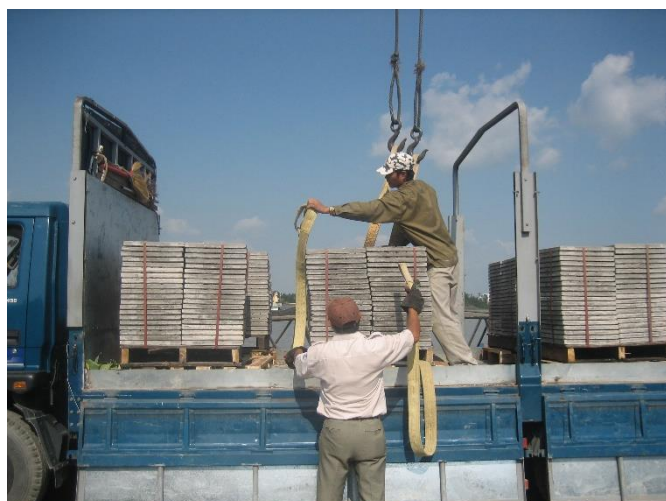
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2016

Năm 2016, nền kinh tế nước ta cũng như thế giới mặc dù có tăng trưởng nhưng vẫn còn ở mức thấp, còn chịu nhiều ảnh hưởng những khó khăn tồn tại của năm 2015. Đối với 02 mặt hàng chủ lực của An Giang cũng như khu vực Đồng bằng sông Cửu Long là gạo và thủy sản đầu ra vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhất là đối với mặt hàng gạo xuất nội địa (vận chuyển ra Bắc) do tình hình biên mậu giữa các cửa khẩu phía Bắc và Trung Quốc còn nhiều khó khăn. Đây lại là hai mặt hàng chính thông qua cảng nên rất nhiều rủi ro trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhất là hiện nay trên đoạn sông 2 km có đến 04 cảng đang cạnh tranh nhau ngày một khốc liệt. Đó là Cảng An Giang, Cảng Cần Thơ, Cảng Bảo Mai và Tân Cảng Thốt Nốt. Tuy nhiên với nền tảng nguồn hàng đã thông qua năm 2015 cùng với sự tín nhiệm của các chủ hàng, chủ tàu đại lý gắn kết với cảng nhiều năm qua. Đồng thời Công ty hy vọng luồng kênh Quan Chánh Bó sớm đưa vào hoạt động để tàu có tải trọng 10.000 tấn đầy tải và 20.000 tấn giảm tải vào sông Hậu để chia sẻ thêm phần sản lượng hàng hóa trước đây phải giao các cảng khu vực TP. HCM.

Từ những nhận định trên, để tổ chức khai thác tốt hàng hóa thông qua Cảng năm 2016, Công ty đề ra một số định hướng như sau:

Một số định hướng năm 2016

- Công tác khai thác tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng. Đồng thời mở rộng khai thác nguồn hàng mới, khai thác kho hàng nhằm ổn định nguồn hàng thông qua cảng. Tiếp tục duy trì và nâng cao thương hiệu Cảng Mỹ Thới, Cảng Bình Long đến khách hàng.
- Luôn chủ động tìm đến khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Tổ chức gặp gỡ khách hàng để cùng nhau trao đổi bàn bạc, lắng nghe ý kiến khách hàng để cùng nhau tháo gỡ những khó khăn nhằm nâng cao năng suất xếp dỡ.
- Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic, hợp tác khai thác nguồn hàng với các cảng ngoài khu vực để giúp khách hàng có giá cước trọn gói phù hợp, cạnh tranh, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tạo chữ tín với khách hàng. Một điều đáng lưu ý hiện nay Tân Cảng vừa là đối tác vừa là đối thủ cạnh tranh.
- Thông báo đến khách hàng về việc Bộ GTVT đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình luồng cho tàu biển có trọng tải lớn 10.000 tấn đầy tải, mớn nước 8,0m vào sông Hậu. Dự kiến hàng hóa thông qua cảng trong những năm tới có nhiều tín hiệu khả quan hơn.



Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016

• Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	: 3.000.000 tấn
• Sản lượng hàng xếp dỡ	: 3.500.000 tấn
• Lượt tàu	: 750 lượt = 1.150.000 GRT
• Tổng doanh thu	: 102,75 tỷ đồng
• Lợi nhuận trước thuế	: 21 tỷ đồng
• Nộp NSNN	: 16,5 tỷ đồng

Giải pháp thực hiện

- Phân tích đánh giá các nguồn hàng thông qua cảng, phân loại khách hàng, mức độ cạnh tranh của từng loại hàng để có chính sách và chiến lược khai thác phù hợp.
- Phát huy mối quan hệ tốt đẹp, bền vững đối với các chủ tàu, chủ hàng truyền thống. Tăng cường công tác khai thác tiếp thị, thường xuyên tiếp xúc khách hàng, tiếp thu ý kiến đóng góp để kịp thời chấn chỉnh những bất hợp lý và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ lao động đầy nhiệt huyết được đào tạo bài bản với kinh nghiệm, chuyên môn sâu trong lĩnh vực kinh doanh và khai thác các ngành dịch vụ hàng hải để đáp ứng đòi hỏi của khách hàng trong và ngoài nước.
- Tăng cường khai thác hàng hóa thông qua Cảng Bình Long, tận dụng triệt để lợi thế về kho hàng, vị trí địa lý. Đồng thời phải thu hút chủ hàng, chủ tàu đưa tàu biển về Cảng Bình Long để xếp dỡ hàng hóa. Đặc biệt triển khai xếp dỡ và vận chuyển container tại Cảng Bình Long.
- Tăng cường khai thác tốt dịch vụ kho bãi để tận thu triệt để doanh thu kho hàng hai xí nghiệp Mỹ Thới và Bình Long.
- Mở rộng khai thác vận chuyển container sau khi Tân Cảng Thốt Nốt ra đời để đảm bảo doanh thu và mang lại hiệu quả cho xí nghiệp Vận Tải Bộ.
- Tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý như Cảng Vụ, Hải Quan, Biên Phòng, v.v... tạo cơ chế thông thoáng về thủ tục thuận lợi cho khách hàng.
- Tăng cường công tác phối hợp giữa các Phòng, Ban, Xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành, thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, v.v... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê, v.v...



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2015

Về tình hình chung

Trong năm qua cùng với việc đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị phần, cảng đã không ngừng đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu Cảng An Giang, coi đây là tài sản vô hình quý giá, một trong những yếu tố quyết định thắng lợi nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Với kết quả về sản xuất kinh doanh có một số chỉ tiêu không đạt, nhưng về đời sống cán bộ công nhân viên, người lao động trong năm qua luôn được đảm bảo. Bên cạnh đó sự nhận biết, quan tâm của khách hàng và cổ đông về Cảng An Giang ngày càng được nâng lên.

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; sản xuất, kinh doanh chậm phục hồi, nợ xấu tuy giảm nhưng còn cao; thị trường xuất khẩu trong thế khó khăn nhất là hàng nông thủy sản do ảnh hưởng cơ chế xuất khẩu; chính sách bảo hộ thương mại của một số thị trường lớn cũng tác động đến tình hình xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Bên cạnh, các yếu tố nội tại của nền kinh tế cũng chưa giải quyết triệt để như hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, sự biến động của nhiều mặt hàng thiết yếu, v.v... đã làm ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và lưu thông hàng hóa. Từ đó, tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cảng biển.

Cũng như các Cảng trong khu vực, bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015, Công ty gặp không ít những khó khăn, đó là chi phí sửa chữa, vật tư, bảo hiểm, tiền lương, điện, v.v... đều tăng; cơ sở hạ tầng như luồng vào Cảng, đường giao thông còn nhiều bất cập và gia tăng của các cảng trong khu vực cạnh tranh về giá bốc xếp, nguồn hàng, v.v... đã làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận trong năm tài chính của Công ty.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị thấy rằng việc thực hiện được các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đề ra là khá khó khăn. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo tích cực, kịp thời của Hội đồng quản trị, trong năm qua, Ban Tổng giám đốc đã điều hành hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên; người lao động có việc làm ổn định yên tâm công tác, góp phần tích cực đưa công ty hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

Về kết quả hoạt động kinh doanh

- Sản lượng hàng hóa thông qua : 2.927.403 tấn, đạt 101% kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra
- Tổng doanh thu : 96,6 tỷ đồng, đạt 92,61% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế : 18 tỷ đồng, đạt 87,75% kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế : 13,7 tỷ đồng, đạt 85,7% kế hoạch
- Nộp NSNN : 17 tỷ đồng, đạt 102,9% kế hoạch
- Cổ tức : 8,5%, đạt 98,47% kế hoạch



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như các quyết định của HĐQT như:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.
- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh trật tự trong Công ty được giữ vững.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Năm 2016, nền kinh tế thế giới vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn và thách thức, cùng với biến động chính trị ở một số nước và khu vực. Một số khó khăn và thách thức đối với thị trường tài chính có thể lớn hơn. Trong nước việc tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, chống lạm phát của Nhà nước; chủ trương cơ cấu lại các Tổng Công ty và tập đoàn kinh tế lớn phần nào sẽ có ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa trong xã hội nói chung và ngành hàng hải nói riêng, qua đó cũng tác động đến các doanh nghiệp cảng biển.

Bên cạnh những khó khăn chung của thế giới và trong nước, Cảng An Giang vẫn còn những khó khăn về cơ sở hạ tầng như: cửa luồng vào cảng, cầu tàu ngắn đã khai thác hết công suất, hệ thống đường giao thông còn nhiều bất cập thiếu đồng bộ; các chi phí đầu vào ngày một gia tăng; một số cảng trong khu vực gia tăng sự cạnh tranh về giá, nguồn hàng, v.v...

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 vẫn tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, các nhà đầu tư, cổ đông, các chủ hàng chủ tàu, sự hỗ trợ kết hợp chặt chẽ của các cơ quan như: Hải quan, Cảng vụ, Biên phòng, v.v...



Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, HĐQT đề ra những kế hoạch và định hướng sau:

Chiến lược phát triển Công ty

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh là phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ bốc xếp. Vì vậy, HĐQT tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động đầu tư như mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng; bàn bạc trực tiếp với Ban Tổng Giám đốc về cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị, nâng cao trình độ quản lý; tìm kiếm và chỉ đạo các phương án mở rộng thị phần gắn với đầu tư dự án mở rộng cảng đối với 2 khu đất Sở Giao thông Vận tải An Giang và một phần phía sau Trường Chính trị Tôn Đức Thắng nhằm hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai cho Công ty.

Mục tiêu của Công ty: Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của cán bộ công nhân viên Công ty. Đồng thời tiếp tục giữ vững và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên trên cơ sở sản xuất phát triển, kinh doanh có hiệu quả.

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016

- Sản lượng hàng hóa thông qua : 3.000.000 tấn
- Tổng doanh thu : 102,75 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 21 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 16,8 tỷ đồng
- Nộp NSNN : 16,5 tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức : 9,5%

Giải pháp thực hiện

Về định hướng đầu tư và phát triển

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, mở rộng thị phần gắn với tăng cường công tác khai thác tiếp thị, phát triển tốt sản phẩm dịch vụ bằng cách nâng cao trình độ kỹ thuật, tay nghề và công nghệ xếp dỡ.
- Tập trung củng cố phát triển mặt hàng chủ lực của Công ty, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh gắn với phát triển mạnh thương hiệu.
- Lấy sản xuất, kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ. Trước mắt cần tận dụng, khai thác tốt cơ sở hạ tầng công ty hiện có.
- Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, chủ khách hàng, các nhà đầu tư, các công ty có tiềm lực, v.v... để tận dụng tốt cơ hội kinh doanh nhằm duy trì tăng trưởng vững chắc về lợi nhuận và doanh thu.
- Tạo mặt bằng dự án mở rộng cảng, với quy mô 4,14 ha thuộc khu đất Sở Giao thông Vận tải An Giang và một phần phía sau Trường Chính trị Tôn Đức Thắng. Với tổng mức đầu tư giai đoạn đầu là 460 tỷ đồng và sẽ phân kỳ đầu tư dự án theo từng hạng mục phù hợp với thực tế tình hình phát triển và tính hiệu quả của dự án.

- Khai thác mở chuyên tuyến vận chuyển container tại xí nghiệp Cảng Bình Long – Mỹ Thới – TP. Hồ Chí Minh, nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Trong tương lai sẽ mở rộng hàng hóa xuất nhập khẩu từ Cambodia.

Về công tác kế toán, tài chính, cân đối và sử dụng vốn

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đồng thời thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, như: tăng vốn điều lệ, chào bán cổ phần, v.v...và tiến tới niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.
- Cơ cấu nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất, kinh doanh.
- Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đầu tư.

Về công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các ủy viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của BKS để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.
- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, chủ động điều chỉnh đơn giá phù hợp, sửa đổi và bổ sung quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng cho hợp lý, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

Các công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng tạo động lực thúc đẩy sự cống hiến và sáng tạo của mỗi cá nhân trong tập thể Công ty.
- Lấy công tác từ thiện xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển.

BÁO CÁO

BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ quý giữa HĐQT và Ban TGD để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của từng quý và phương hướng nhiệm vụ của các quý tiếp theo trong năm nhằm quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên theo Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị Quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc theo Điều lệ của Công ty.
- Kiểm tra báo cáo tài chính trên cơ sở đã được kiểm toán và các tài liệu có liên quan các phòng ban cung cấp.
- Kiểm tra việc thực hiện công tác đầu tư phục vụ cho việc phát triển công ty cũng như sản xuất kinh doanh và chế độ chính sách của người lao động.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Năm 2016, Ban Kiểm soát tập trung một số công việc như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Công ty cổ phần Cảng An Giang, đặc biệt là các chỉ tiêu đề ra năm 2016 cụ thể:
 - Sản lượng : 3.000.000 tấn.
 - Doanh thu : 102.750 triệu đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế : 21.000 triệu đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế : 16.800 triệu đồng.
 - Nộp NSNN : 16.500 triệu đồng.
 - Dự kiến chia cổ tức : 9,5%.
- Xem xét kiểm tra báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm 2016.
- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.
- Kiểm tra tình hình trả lương và chế độ cho người lao động ở Công ty

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0192/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần cảng An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2016, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cảng An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Ngọc Thành - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1195-2013-008-1

Nguyễn Thị Bé Ghi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2646-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2016

03
C
RÁC
IEM
VBN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		53.439.111.321	49.732.326.726
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.501.397.748	13.150.981.220
1. Tiền	111		12.501.397.748	8.150.981.220
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.000.000.000	20.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	20.000.000.000	20.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.325.936.362	12.874.308.340
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.335.718.277	11.718.338.680
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	42.060.038	20.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	946.934.792	1.427.254.317
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(998.776.745)	(291.784.657)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.543.306.447	2.263.788.979
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.543.306.447	2.263.788.979
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.068.470.764	1.443.248.187
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.074.376.234	798.085.277
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.727.273	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	985.367.257	645.162.910
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

00449
ÔNG
 H NHIỆM
 TOÁN V
A &
 H-T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		114.144.079.426	114.994.548.049
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.555.760.000	10.555.760.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	10.555.760.000	10.555.760.000
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		96.246.190.964	94.405.253.039
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	93.995.937.850	92.154.999.925
- Nguyên giá	222		167.350.615.850	158.715.088.168
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(73.354.678.000)	(66.560.088.243)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.162.782.353	4.413.790.379
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.320.000.000	4.500.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.157.217.647)	(86.209.621)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.179.346.109	5.619.744.631
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.179.346.109	5.619.744.631
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		167.583.190.747	164.726.874.775

815-C
TY
HỮU HẠN
A TỰ V
C
ĐỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C -	NỢ PHẢI TRẢ	300		13.742.057.278	10.013.263.984
I.	Nợ ngắn hạn	310		11.015.097.052	8.364.879.008
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	567.682.085	800.586.467
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	87.287.374	163.397.452
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	374.914.949	827.047.462
4.	Phải trả người lao động	314	V.14	3.156.503.783	2.556.814.961
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	13.274.361	-
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	5.212.835.467	3.108.563.494
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	818.250.000	-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	784.349.033	908.469.172
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		2.726.960.226	1.648.384.976
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19	477.272.726	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	2.249.687.500	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20	-	1.648.384.976
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		153.841.133.469	154.713.610.791
I. Vốn chủ sở hữu	410		153.841.133.469	154.713.610.791
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	3.828.507.990	3.142.569.174
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	12.012.625.479	13.571.041.617
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		461.041.617	13.571.041.617
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		11.551.583.862	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		167.583.190.747	164.726.874.775



Lâm Ngọc Sương
Người lập biểu



Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc

M.S.D

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	94.930.476.709	102.899.864.485
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		94.930.476.709	102.899.864.485
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	64.196.526.912	73.075.494.414
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.733.949.797	29.824.370.071
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.596.809.080	1.963.081.659
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.323.373.261	86.209.621
Trong đó: chi phí lãi vay	23		72.365.235	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.486.088.102	1.593.880.991
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	10.266.051.802	9.629.670.103
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.255.245.712	20.477.691.015
11. Thu nhập khác	31	VI.7	24.075.632	40.789.488
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.291.435.253	12.742.494
13. Lợi nhuận khác	40		(1.267.359.621)	28.046.994
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.987.886.091	20.505.738.009
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	4.269.109.777	4.490.989.572
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.718.776.314	16.014.748.437
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	885	1.033
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	885	1.033

Lâm Ngọc Sương
Người lập biểu

Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc

N.03
TRẮC
KIỂM
T.V. BỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		17.987.886.091	20.505.738.009
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	6.794.589.757	6.068.492.412
- Các khoản dự phòng	03		1.778.000.114	86.209.621
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(2.846.072)	(1.451.348)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.298.680.554)	(1.903.454.694)
- Chi phí lãi vay	06		72.365.235	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.331.314.571	24.755.534.000
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(222.916.828)	905.449.118
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		720.482.532	(86.687.438)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.108.998.290	(533.588.360)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.164.107.565	1.401.662.241
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(59.090.874)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(4.880.307.680)	(4.563.543.511)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		27.811.758	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.612.813.695)	(1.624.982.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.577.585.639	20.253.843.550
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(8.635.527.682)	(20.600.259.408)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(20.000.000.000)	(125.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.000.000.000	140.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.534.249.999	2.138.232.473
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.101.277.683)	(3.462.026.935)

004
DÂN
H NH
TOÁN
A 8
4-T.F.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17b	3.272.500.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17b	(204.562.500)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.196.675.000)	(12.329.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.128.737.500)	(12.329.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4.347.570.456	4.462.716.615
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.150.981.220	8.686.813.257
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.846.072	1.451.348
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	17.501.397.748	13.150.981.220

An Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2016

Lâm Ngọc Sương
Người lập biểu

Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng



Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc

19815
G TY
M HỮU
VÀ TƯ
C
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần cảng An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tuyến cho vận tải đường thủy, vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 28 tháng 8 năm 2015 theo Biên bản quyết toán vốn Nhà nước Cảng Mỹ Thới An Giang tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần ngày 01/4/2011, thì Công ty cổ phần cảng An Giang còn phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tại SCIC số tiền 3.513.506.858 VND.

Ngày 22 tháng 12 năm 2015 theo Biên bản chuyển giao quyền đại diện vốn chủ sở hữu Nhà nước tại Công ty cổ phần cảng An Giang từ Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) thì giá trị vốn đầu tư của Nhà nước tại Công ty cổ phần cảng An Giang chuyển giao về Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước là 7.311.600 cổ phần và tiền thu từ cổ phần hóa là 3.513.506.858 VND, đồng thời căn cứ theo xác nhận công nợ với Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp và Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước thì Công ty cổ phần cảng An Giang còn phải nộp lãi chậm nộp cho Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước với số tiền 1.088.448.848 VND.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân gồm có:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cảng Mỹ Thới	Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
Xí nghiệp Cảng Bình Long	Xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
Xí nghiệp Vận Tải bộ	Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các đơn vị trực thuộc của Công ty đều hạch toán báo số



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 225 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 221 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các Thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

105
RÁC
IỂM
BIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

0044
CÔNG
NHỊỆ
TOÁN
A &
4-T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền Nam. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Theo Công văn số 534/CT-THNVDT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Cục thuế tỉnh An Giang trả lời về việc khấu trừ lợi thế vị trí địa lý (lợi thế kinh doanh) của Công ty cổ phần Cảng An Giang thì từ năm 2015 trở đi đơn vị được khấu trừ tiền thuế đất phải nộp hàng năm số tiền là 1.517.895.680 VND cho đến khi hết giá trị lợi thế vị trí địa lý này.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

987
CÔNG TY CỔ PHẦN
THÔNG TIN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ MIỀN NAM
HỒ CHÍ MINH
C
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 14
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 20

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

030
C
PÁCH
EM T
A
BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

449
NG
HIỆM
AN VÀ
&
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	447.956.200	399.290.400
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.053.441.548	7.751.690.820
Các khoản tương đương tiền	5.000.000.000	5.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>5.000.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u> *
Cộng	<u>17.501.397.748</u>	<u>13.150.981.220</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>
Tiền gửi có kỳ hạn	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
<i>Dài hạn</i>	-	-	-	-
Cộng	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<u>4.320.000.000</u>	<u>(1.157.217.647)</u>	<u>3.162.782.353</u>	<u>4.500.000.000</u>	<u>(86.209.621)</u>	<u>4.413.790.379</u>
Công ty cổ phần dầu khí Mèkông	4.320.000.000	(1.157.217.647)	3.162.782.353	4.500.000.000	(86.209.621)	4.413.790.379
Cộng	<u>4.320.000.000</u>	<u>(1.157.217.647)</u>	<u>3.162.782.353</u>	<u>4.500.000.000</u>	<u>(86.209.621)</u>	<u>4.413.790.379</u>

Theo Công văn số 143/AGP ngày 16 tháng 6 năm 2011 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Công ty cổ phần căng An Giang đồng ý góp vốn làm cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần xăng dầu đầu khí An giang với tổng số vốn điều lệ là 80.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo thỏa thuận về việc thành lập Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí An Giang ngày 27 tháng 6 năm 2011 tỷ lệ góp vốn của Công ty cổ phần Cảng An Giang là 9.000.000.000 VND tương đương 11,25% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty cổ phần Cảng An Giang đã bị hoán đổi cổ phần của Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí An Giang lấy cổ phần của Công ty cổ phần dầu khí Mêkông theo tỷ lệ 1:0,96 theo thông báo số 1063/TB-DKMK ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Công ty cổ phần dầu khí Mêkông về việc sáp nhập.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	86.209.621	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.071.008.026	86.209.621
Số cuối năm	1.157.217.647	86.209.621

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	12.335.718.277	11.718.338.680
Phan Văn Huy	3.159.085.761	1.619.497.884
Công ty cổ phần hàng hải Sài Gòn	389.515.970	1.935.265.110
Công ty cổ phần vận tải thủy Tân Cảng	762.171.890	2.285.962.539
Các khách hàng khác	8.024.944.656	5.877.613.147
Cộng	12.335.718.277	11.718.338.680

4. Trả trước cho người bán

4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	42.060.038	20.500.000
Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ quốc tế Đại Minh	5.386.038	-
Công ty TNHH một thành viên Bách Phúc Khang	12.474.000	-
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ và tư vấn Thanh Bình	18.000.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Cần Thơ	-	16.500.000
Các nhà cung cấp khác	6.200.000	4.000.000
Cộng	42.060.038	20.500.000

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	10.555.760.000	10.555.760.000
Trường kỹ thuật nghiệp vụ - Sở Giao thông vận tải An Giang	10.000.000.000	10.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	555.760.000	555.760.000
Cộng	10.555.760.000	10.555.760.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	946.934.792	-	1.427.254.317	-
Phải thu về cổ phần hóa	-	-	395.490.545	-
Lãi dự thu – tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	366.874.999	-	422.444.444	-
Tạm ứng	233.545.210	-	343.450.957	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	346.514.583	-	265.868.371	-
Cộng	946.934.792	-	1.427.254.317	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	2.556.848.514	1.558.071.769	-	291.784.657
Công ty cổ phần vận tải thương mại dịch vụ Hoa Lư	-	1.162.798.823	786.451.460	-	-
Phải thu tiền bán hàng	Từ 06 tháng đến 01 năm	1.025.260.240	717.682.168	-	-
Phải thu tiền bán hàng	Từ 01 đến 02 năm	137.538.583	68.769.292	-	-
Công ty TNHH thương mại và xây dựng Tỷ Hưng	-	143.656.776	-	-	143.656.776
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	143.656.776	-	Trên 03 năm	143.656.776
Ngô Trọng Quỳnh	-	622.571.547	505.261.566	-	-
Phải thu tiền bán hàng	Từ 06 tháng đến 01 năm	622.571.547	505.261.566	-	-
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xây dựng Văn Minh	-	51.248.722	-	-	51.248.722
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	51.248.722	-	Trên 03 năm	51.248.722
Công ty cổ phần Thái Đức Dương	-	74.272.859	-	-	74.272.859
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	74.272.859	-	Trên 03 năm	74.272.859
Công ty TNHH thương mại dịch vụ hàng hải Minh Thành	-	22.606.300	-	-	22.606.300
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	22.606.300	-	Trên 03 năm	22.606.300
Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hải Châu	-	165.933.487	82.966.743	-	-
Phải thu tiền bán hàng	Từ 01 đến 02 năm	165.933.487	82.966.743	-	-
Công ty cổ phần vận tải biển và thương mại kỹ thuật Trung Hưng	-	132.560.000	92.792.000	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu tiền bán hàng	Từ 06 tháng đến 01 năm	132.560.000	92.792.000	-	-	-
Công ty TNHH vận tải thủy bộ An Hải	-	181.200.000	90.600.000	-	-	-
Phải thu tiền bán hàng	Từ 01 đến 02 năm	181.200.000	90.600.000	-	-	-
Cộng		2.556.848.514	1.558.071.769		291.784.657	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Nợ phải thu ngắn hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	291.784.657	291.784.657
Trích lập dự phòng bổ sung	706.992.088	706.992.088
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	998.776.745	998.776.745

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	479.145.142	-	1.017.171.677	-
Công cụ, dụng cụ	1.047.521.365	-	1.223.177.362	-
Hàng hóa	16.639.940	-	23.439.940	-
Cộng	1.543.306.447	-	2.263.788.979	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	418.769.410	243.696.537
Phí bảo hiểm	123.952.235	80.453.687
Sửa chữa thường xuyên	483.913.056	450.374.511
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	47.741.533	23.560.542
Cộng	1.074.376.234	798.085.277

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị lợi thế kinh doanh	3.846.585.994	4.579.269.034
Các chi phí trả trước dài hạn khác	332.760.115	1.040.475.597
Cộng	4.179.346.109	5.619.744.631

03
 RÁCH
 IẾM
 BIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	79.871.287.196	5.463.423.012	73.380.377.960	158.715.088.168
Mua trong năm	-	185.000.000	7.968.168.364	8.153.168.364
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	482.359.318	482.359.318
Số cuối năm	79.871.287.196	5.648.423.012	81.830.905.642	167.350.615.850
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	35.755.800.395	3.162.101.130	27.642.186.718	66.560.088.243
Khấu hao trong năm	2.293.287.420	301.333.247	4.199.969.090	6.794.589.757
Số cuối năm	38.049.087.815	3.463.434.377	31.842.155.808	73.354.678.000
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	44.115.486.801	2.301.321.882	45.738.191.242	92.154.999.925
Số cuối năm	41.822.199.381	2.184.988.635	49.988.749.834	93.995.937.850
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 4.235.296.124 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh An Giang.

10. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	370.070.000
Công ty cổ phần dầu khí Mécông	-	370.070.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	567.682.085	430.516.467
Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Lập Khang	210.020.000	324.520.000
Võ Phước Như Thủy	131.208.000	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Gia Hữu	66.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	160.454.085	105.996.467
Cộng	567.682.085	800.586.467

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	87.287.374	163.397.452
Phan Văn Mạnh	1.023.355	94.172.785
Công ty TNHH gỗ Khánh Vy	-	50.000.000
Công ty TNHH đầu tư Phương Trâm	50.000.000	-
Công ty cổ phần thương mại vận tải biển Đại Nam	17.821.683	-
Các khách hàng khác	18.442.336	19.224.667
Cộng	87.287.374	163.397.452

0449
ÔNG
NHIỆM
TOÀN V
A & V
T.P.V

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	570.840.402	-	6.202.049.383	(6.401.963.522)	370.926.263	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	250.621.718	-	4.289.481.615	(4.880.307.680)	-	340.204.347
Thuế thu nhập cá nhân	5.585.342	-	294.661.838	(296.258.494)	3.988.686	-
Thuế nhà đất	-	-	22.768.437	(22.768.437)	-	-
Tiền thuế đất	-	645.162.910	-	-	-	645.162.910
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	106.073.641	(106.073.641)	-	-
Cộng	827.047.462	645.162.910	10.918.034.914	(11.710.371.774)	374.914.949	985.367.257

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 521071000183 ngày 02 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, đầu tư dự án: Bổ sung trang thiết bị cảng Bình Long được miễn 03 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 05 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư này mang lại. Tiến độ thực hiện dự án: các hạng mục đã khởi công vào tháng 7 năm 2007 và hoàn thành đưa vào hoạt động năm 2008. Năm 2015 là năm cuối cùng đơn vị được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.987.886.091	20.505.738.009
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.598.404.525	316.886.464
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	19.586.290.616	20.822.624.473
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	19.586.290.616	20.822.624.473
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.308.983.936	4.580.977.384
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông		
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(39.874.159)	(89.987.812)

315-
TY
HỮU H.
TU V.
C
Ồ CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	4.269.109.777	4.490.989.572
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	20.371.838	250.621.718
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	4.289.481.615	4.741.611.290

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 42.585,2 m² theo hợp đồng thuê đất số 52/HĐ.TĐ ngày 20 tháng 6 năm 2012, thời gian thuê 50 năm kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2012 đến ngày 03 tháng 5 năm 2062, với diện tích thuê là 42.585,2 m², trong đó 3.885,4 m² * đơn giá 56.000 đồng/m²/năm, còn lại 38.699,8 m² * đơn giá 33.600 đồng/m²/năm.

Theo Công văn số 534/CT-THNVDT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Cục thuế tỉnh An Giang trả lời về việc khấu trừ lợi thế vị trí địa lý (lợi thế kinh doanh) của Công ty cổ phần Cảng An Giang thì từ năm 2015 trở đi đơn vị được khấu trừ tiền thuê đất phải nộp hàng năm số tiền là 1.517.895.680 VND cho đến khi hết giá trị lợi thế vị trí địa lý này.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	3.156.503.783	2.556.814.961
Cộng	3.156.503.783	2.556.814.961

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>	13.274.361	-
Chi phí lãi vay phải trả	13.274.361	-
Cộng	13.274.361	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	5.212.835.467	3.108.563.494
Phải trả về cổ phần hóa	-	2.896.352.023
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	4.601.955.706	-
Phải trả cổ tức các cổ đông khác	593.008.761	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	23.323.761	212.211.471
Cộng	5.212.835.467	3.108.563.494

16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.088.448.848	-
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	1.088.448.848	-
Cộng	1.088.448.848	-

Công ty có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán cho Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp và Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về lãi chậm nộp tiền cổ tức với số tiền 1.088.448.848 VND do chậm nộp tiền cổ tức cho Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp và Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (số đầu năm là 0 VND).

17. Vay và nợ thuê tài chính

17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	818.250.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	818.250.000	-
Cộng	818.250.000	-

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	818.250.000	-
Số tiền vay đã trả	-	-
Số cuối năm	818.250.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.249.687.500	-
Vay dài hạn ngân hàng	2.249.687.500	-
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội - chi nhánh An Giang	2.249.687.500	-
Cộng	2.249.687.500	-

Các khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội - chi nhánh An Giang để bổ sung vốn thanh toán mua tài sản cố định với lãi suất 8%/năm từ ngày 30/09/2015 - 30/09/2016, sau thời gian trên, lãi suất được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng loại trả sau xác định tại ngày điều chỉnh lãi suất cộng với biên độ lãi suất 2%/năm, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	818.250.000	-
Trên 01 năm đến 05 năm	2.249.687.500	-
Cộng	3.067.937.500	-

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội - chi nhánh An Giang như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	3.272.500.000	-
Số tiền vay đã trả	(204.562.500)	-
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(818.250.000)	-
Số cuối năm	2.249.687.500	-

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	617.427.376	685.938.816	(749.693.333)	553.672.859
Quỹ phúc lợi	128.746.675	685.938.815	(723.492.200)	91.193.290
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	162.295.121	137.187.763	(160.000.000)	139.482.884
Cộng	908.469.172	1.509.065.394	(1.633.185.533)	784.349.033

N.03/...
 C
 TRÁCH
 MIỆM
 T. B. B.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác</i>	477.272.726	-
Doanh thu dịch vụ nhận trước	477.272.726	-
Cộng	477.272.726	-

20. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến chi phí lãi vay phải trả cho cổ đông và Quỹ sắp xếp Trung ương do nắm giữ cổ phần quá hạn. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	1.648.384.976
Kết chuyển sang phải trả cho các cổ đông ngắn hạn	(1.648.384.976)
Số cuối năm	-

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	138.000.000.000	1.015.653.215	2.126.915.959	12.692.939.837	153.835.509.011
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	15.860.461.530	15.860.461.530
Trích quỹ trong năm trước	-	-	-	(2.562.359.750)	(2.562.359.750)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(12.420.000.000)	(12.420.000.000)
Số dư cuối năm trước	138.000.000.000	1.015.653.215	2.126.915.959	13.571.041.617	154.713.610.791
Số dư đầu năm nay	138.000.000.000	3.142.569.174	-	13.571.041.617	154.713.610.791
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	13.718.776.314	13.718.776.314
Trích quỹ trong năm	-	685.938.816	-	(2.195.004.210)	(1.509.065.394)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(13.110.000.000)	(13.110.000.000)
Điều chỉnh nguồn vốn theo Biên bản Quyết toán vốn Nhà nước	-	-	-	27.811.758	27.811.758
Số dư cuối năm này	138.000.000.000	3.828.507.990	-	12.012.625.479	153.841.133.469

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Cổ đông sáng lập	100.116.000.000	72,54	100.116.000.000	-
- Vốn Nhà nước - Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang	73.116.000.000	52,98	73.116.000.000	-
- Công ty TNHH xuất nhập khẩu Quốc Hùng	20.000.000.000	14,49	20.000.000.000	-
- Lưu Bách Thảo	7.000.000.000	5,07	7.000.000.000	-
Các cổ đông khác	37.884.000.000	27,46	37.884.000.000	-
Cộng	138.000.000.000	100,00	138.000.000.000	-

0449.

ÔNG

NHIỆM

TOÁN VÀ

A & I

Y.T.PH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.800.000	13.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.800.000	13.800.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.800.000</i>	<i>13.800.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.800.000	13.800.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.800.000</i>	<i>13.800.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo tỷ lệ đã được thông qua trong Nghị quyết số 04 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 25 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 13.110.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5%)	: 685.938.816
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	: 1.371.877.631
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (1%)	: 137.187.763

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**22a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	4.243,40	4.253,42

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
	VND	VND	
Vosa Cần Thơ	35.746.216	35.746.216	Công nợ phát sinh từ trước năm 1992, khách hàng từ chối thanh toán.
Nguyễn Văn Bưởi	4.681.280	4.681.280	Công nợ phát sinh từ năm 1992, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.
Công ty Văn Lang	1.677.000	1.677.000	Công nợ phát sinh từ năm 1995, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.
Cục hàng hải Việt Nam	6.044.774	6.044.774	Công nợ phát sinh từ năm 1994, không thu hồi được.
Tàu Trần Đề	7.457.000	7.457.000	Công nợ phát sinh từ năm 1996, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.
Công ty vận tải biển Tài chính	7.207.983	7.207.983	Công nợ phát sinh từ năm 2005, không còn liên hệ được địa chỉ của khách hàng.
Phòng kinh doanh xây dựng hàng hải	2.677.340	2.677.340	Công nợ phát sinh đã lâu, do bộ phận kế toán thay đổi không bàn giao.
Nguyễn Văn Liêu	3.525.388	3.525.388	Con nợ không có khả năng thanh toán nợ.

175.
 TY
 UUUH
 TUV.
 C
 CHỈ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	
Huỳnh Văn Linh	1.000.000	1.000.000	Không tìm được địa chỉ của đối tượng nợ.
Sáu Mẫu	1.915.750	1.915.750	Nợ phát sinh đã lâu không liên hệ được địa chỉ
Trịnh Thị Hường	13.468.262	13.468.262	Công nợ phát sinh từ năm 2000, không có khả năng thanh toán.
Từ Huân Tước	1.600.000	1.600.000	Không tìm được địa chỉ của đối tượng nợ.
Tô Xuân Thái	1.500.000	1.500.000	Công nợ phát sinh từ năm 2000, không liên hệ được địa chỉ.
Công ty công trình giao thông An Giang	3.192.000	3.192.000	Công nợ phát sinh từ năm 2006, đơn vị đã giải thể
Võ Thắng Lợi	2.281.600	2.281.600	Công nợ phát sinh năm 2006, không còn hồ sơ gốc.
Công ty Nam Hưng	3.422.000	3.422.000	Công nợ phát sinh năm 2003, đối tượng nợ không thanh toán.
Cộng	<u>97.396.593</u>	<u>97.396.593</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	11.893.194.918	22.559.359.265
Doanh thu cung cấp dịch vụ	83.037.281.791	80.340.505.220
Cộng	<u>94.930.476.709</u>	<u>102.899.864.485</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	10.583.661.612	20.717.324.594
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	53.612.865.300	52.358.169.820
Cộng	<u>64.196.526.912</u>	<u>73.075.494.414</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.478.680.554	1.903.454.694
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	113.565.190	58.175.617
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.717.264	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.846.072	1.451.348
Cộng	<u>1.596.809.080</u>	<u>1.963.081.659</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	72.365.235	-
Lỗ do hoán đổi cổ phần đầu tư dài hạn	180.000.000	-
Dự phòng tổn thất đầu tư	1.071.008.026	86.209.621
Cộng	1.323.373.261	86.209.621

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	917.524.717	864.986.780
Chi phí vật liệu, bao bì	49.437.480	157.316.055
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	32.557.964	46.236.356
Chi phí khấu hao tài sản cố định	196.176.816	189.468.486
Chi phí dịch vụ mua ngoài	91.671.442	74.600.648
Các chi phí khác	198.719.683	261.272.666
Cộng	1.486.088.102	1.593.880.991

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.409.957.317	5.787.546.863
Chi phí vật liệu quản lý	223.914.992	268.206.845
Chi phí đồ dùng văn phòng	111.959.004	253.617.677
Chi phí khấu hao tài sản cố định	290.249.275	158.194.476
Thuế, phí và lệ phí	85.119.790	26.821.287
Dự phòng phải thu khó đòi	706.992.088	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	731.572.989	530.108.747
Phân bổ giá trị lợi thế thương mại	732.683.040	732.683.040
Các chi phí khác	1.973.603.307	1.872.491.168
Cộng	10.266.051.802	9.629.670.103

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu phí, lệ phí chuyển nhượng cổ phần	550.000	1.150.000
Thu bồi thường	2.570.000	14.005.800
Thu thanh lý công cụ dụng cụ	-	5.417.000
Thu nhập khác	20.955.632	20.216.688
Cộng	24.075.632	40.789.488



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	106.073.641	-
Lãi chậm nộp cổ tức cho SCIC	1.088.448.848	-
Chi phí năm trước	95.803.786	12.547.464
Chi phí khác	1.108.978	195.030
Cộng	<u>1.291.435.253</u>	<u>12.742.494</u>

9. Lãi trên và suy giảm trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.718.776.314	16.014.748.437
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.509.065.394)	(1.761.622.328)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	12.209.710.920	14.253.126.109
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	13.800.000	13.800.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	<u>885</u>	<u>1.033</u>

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.160 VND xuống còn 1.033 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.473.587.139	13.852.520.875
Chi phí nhân công	33.401.228.416	30.557.490.286
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.794.589.757	6.068.492.412
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.920.859.558	9.274.809.242
Chi phí khác	4.774.740.334	3.828.408.099
Cộng	<u>65.365.005.204</u>	<u>63.581.720.914</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

0044
:ÔN
H NHIỆ
TOÁN
A 8
VH-T.I

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.472.827.601	1.408.205.814
Phụ cấp	60.220.000	57.120.000
Tiền thưởng	200.600.000	12.600.000
Thù lao	456.000.000	378.000.000
Cộng	<u>3.189.647.601</u>	<u>1.855.925.814</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần dầu khí Mêkông	Thành viên góp vốn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty cổ phần dầu khí Mêkông như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua nhiên liệu	2.490.745.455	14.403.104.545

Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

98
G 1
MH
VÀ
HC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ: dịch vụ bốc xếp.
- Lĩnh vực thương mại: mua, bán nhiên liệu

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực thương mại</u>	<u>Lĩnh vực dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	11.893.194.918	83.037.281.791	94.930.476.709
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.893.194.918	83.037.281.791	94.930.476.709
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.309.533.306	29.424.416.491	30.733.949.797
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(11.752.139.904)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			18.981.809.893
Doanh thu hoạt động tài chính			1.596.809.080
Chi phí tài chính			(1.323.373.261)
Thu nhập khác			24.075.632
Chi phí khác			(1.291.435.253)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(4.269.109.777)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			13.718.776.314
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	8.866.289.682	8.866.289.682
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	8.465.750.279	8.465.750.279
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	(1.771.915.605)	(1.771.915.605)
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	22.559.359.265	80.340.505.220	102.899.864.485
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.559.359.265	80.340.505.220	102.899.864.485
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.842.034.671	27.982.335.400	29.824.370.071
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(11.223.551.094)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			18.600.818.977



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Doanh thu hoạt động tài chính			1.963.081.659
Chi phí tài chính			(86.209.621)
Thu nhập khác			40.789.488
Chi phí khác			(12.742.494)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(4.490.989.572)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			16.014.748.437
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	21.383.407.408	21.383.407.408
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	8.279.391.318	8.279.391.318
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	86.209.621	86.209.621

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	144.420.408.394	144.420.408.394
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			23.162.782.353
Tổng tài sản			167.583.190.747
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	12.957.708.245	12.957.708.245
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			784.349.033
Tổng nợ phải trả			13.742.057.278
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	140.313.084.396	140.313.084.396
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			24.413.790.379
Tổng tài sản			164.726.874.775
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	9.104.794.812	9.104.794.812
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			908.469.172
Tổng nợ phải trả			10.013.263.984


 T.N.H.H.
KH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng quy định kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng quy định kế toán mới và điều chỉnh các sai sót

Theo Biên bản kiểm tra thuế tại Công ty cổ phần cảng An Giang cho kỳ kiểm tra từ năm 2013 và năm 2014, Cục thuế tỉnh An Giang đã quyết định Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền là 250.621.718 VND.

Ảnh hưởng của việc Công ty phải nộp thêm thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013, 2014 và việc áp dụng quy định kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	1.083.803.360	343.450.957	1.427.254.317	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	343.450.957	(343.450.957)	-	
Quỹ đầu tư phát triển	418	1.015.653.215	2.126.915.959	3.142.569.174	
Quỹ dự phòng tài chính		2.126.915.959	(2.126.915.959)	-	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	672.760.555	154.286.907	827.047.462	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	13.725.328.524	(154.286.907)	13.571.041.617	
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	10.576.260.000	(10.555.760.000)	20.500.000	
Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	10.555.760.000	10.555.760.000	

(i) Phải thu ngắn hạn khác

Các điều chỉnh bao gồm:

Tạm ứng

343.450.957

Cộng

343.450.957

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Đề quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế cung cấp dịch vụ với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế cung cấp dịch vụ này. Ngoài ra, nhân viên phòng Kế toán – Tài chính thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.501.397.748	-	-	-	17.501.397.748
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.000.000.000	-	-	-	20.000.000.000
Phải thu khách hàng	9.778.869.763	-	-	2.556.848.514	12.335.718.277
Các khoản phải thu khác	713.389.582	-	-	-	713.389.582
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	4.320.000.000	4.320.000.000
Cộng	47.993.657.093	-	-	6.876.848.514	54.870.505.607
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.150.981.220	-	-	-	13.150.981.220
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.000.000.000	-	-	-	20.000.000.000
Phải thu khách hàng	11.426.554.023	-	-	291.784.657	11.718.338.680
Các khoản phải thu khác	688.312.815	-	-	-	688.312.815
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	4.500.000.000	4.500.000.000
Cộng	45.265.848.058	-	-	4.791.784.657	50.057.632.715

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

N.03
C
TRÁCI
GIEM
V. BINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	567.682.085	-	-	567.682.085
Vay và nợ	1.037.310.653	2.508.201.653	-	3.545.512.306
Các khoản phải trả khác	5.226.109.828	-	-	5.226.109.828
Cộng	6.831.102.566	2.508.201.653	-	9.339.304.219
Số đầu năm				
Phải trả người bán	800.586.467	-	-	800.586.467
Các khoản phải trả khác	212.211.471	1.648.384.976	-	1.860.596.447
Cộng	1.012.797.938	1.648.384.976	-	2.661.182.914

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 01 tháng 01 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

00
01
INH
TOÁ
A
4-T

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 2.249.687.500 VND (số đầu năm là 0 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận trước/sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2015.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.501.397.748	-	13.150.981.220	-	17.501.397.748	13.150.981.220
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-	20.000.000.000	20.000.000.000
Phải thu khách hàng	12.335.718.277	(998.776.745)	11.718.338.680	(291.784.657)	11.336.941.532	11.426.554.025
Các khoản phải thu khác	713.389.582	-	688.312.815	-	713.389.582	688.312.815
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.320.000.000	(1.157.217.647)	4.500.000.000	(86.209.621)	3.162.782.353	4.413.790.379
Cộng	54.870.505.607	(2.155.994.392)	50.057.632.715	(377.994.278)	52.714.511.215	49.679.638.437

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	567.682.085	800.586.467	567.682.085
Vay và nợ	3.067.937.500	-	3.067.937.500	-
Các khoản phải trả khác	5.226.109.828	1.860.596.447	5.226.109.828	1.860.596.447
Cộng	8.861.729.413	2.661.182.914	8.861.729.413	2.661.182.914

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, xóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

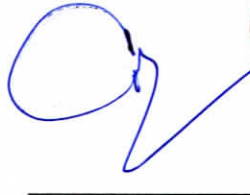
6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2016



Lâm Ngọc Sương
Người lập biểu



Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng



Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG



Chủ tịch HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

Bùi Thành Hiệp